

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

QUÁCH THỊ HỒNG NGÂN

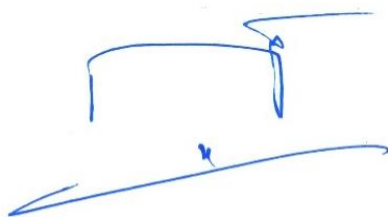
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI
CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT
Mã số: 9380106

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Hoàng Văn Nghĩa



2. PGS.TS. Trần Thị Diệu Oanh



Phản biện 1: PGS.TS. Lương Thanh Cường

Học viện Hành chính và Quản trị công

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Báo

Hội Xuất bản Việt Nam

Phản biện 3: PGS.TS. Tường Duy Kiên

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 14 giờ 30 ngày 16 tháng 9 năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Sau gần bốn thập kỷ tiến hành công cuộc đổi mới và hơn ba thập kỷ triển khai thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (ban hành năm 1991, được bổ sung và phát triển vào năm 2011), quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - do Nhân dân làm chủ, vì lợi ích của Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng - đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận và mang tính nền tảng. Bên cạnh đó, công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta vẫn còn một số hạn chế, bất cập, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, quản lý và bảo vệ đất nước trong tình hình mới. Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII đã ban hành Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Nhiệm vụ, giải pháp đầu tiên Nghị quyết 27 đề cập đến là “Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, trong đó có nội dung : “Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.”

Giáo dục pháp luật (GDPL) được xem là bước khởi đầu trong quá trình thực thi pháp luật, đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một xã hội pháp quyền dân chủ và củng cố pháp chế xã hội chủ nghĩa. Việc phổ biến GDPL cho người dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng đặc thù như cư dân vùng biên giới, khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn,... là một chủ trương lớn của Đảng, được các cấp chính quyền chú trọng triển khai trong thực tế.

Sự ra đời của Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi hoàn thiện thể chế pháp luật để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết xác định rõ pháp luật là công cụ trọng yếu trong quản trị quốc gia, từ đó định hướng đổi mới toàn diện cả quá trình xây dựng và thi hành pháp luật. Điều này tạo cơ sở chính trị vững chắc để nâng cao hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân - nhất là ở những địa bàn đặc thù như vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa - nhằm góp phần bảo đảm quyền con người, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

Người dân vùng biên giới, nơi biên cương được xem như “phên giậu, thành trì” khẳng định chủ quyền và bảo vệ sự bình yên của Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để đồng bào hiểu rõ quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ công dân và bản chất tốt đẹp của chế độ. Qua đó, cung cấp tri thức, trang bị kỹ năng, củng cố niềm tin, giúp đồng bào nhận thức được quyền, ý nghĩa, giá trị của các quyền, biết tự bảo vệ quyền lợi của mình. Từ

đó, có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, từng bước loại bỏ nhận thức sai và tự giác điều chỉnh hành vi nhằm hạn chế vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết; tôn trọng phẩm giá, các quyền và tự do của người khác; biết nhận diện và chống lại âm mưu, thủ đoạn kích động, gây tâm lý thù hận, chia rẽ dân tộc của các thế lực thù địch.

Tây Bắc Việt Nam giữ vai trò quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và được xem là vùng chiến lược, phen đầu của quốc gia. Khu vực này là nơi sinh sống của 42 dân tộc anh em, trong đó có 20 dân tộc với dân số trên 500 người, thuộc 7 nhóm ngôn ngữ khác nhau. Trong thời gian qua, công tác giáo dục pháp luật (GDPL) tại Tây Bắc đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết, tỷ lệ người mắc tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy vẫn ở mức cao. Điều này đòi hỏi GDPL tại Tây Bắc phải có mục tiêu và giải pháp phù hợp với đặc thù khu vực, đặc biệt là đối tượng cư dân vùng biên giới, nhằm nâng cao nhận thức pháp luật và góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

GDPL là chủ đề thu hút sự quan tâm của nhiều học giả trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu toàn diện, có hệ thống về GDPL dành cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới tại Tây Bắc Việt Nam.

Ngoài ra, công tác giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số tại khu vực biên giới Tây Bắc vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả và khả năng lan tỏa của pháp luật trong đời sống xã hội vùng sâu, vùng xa.

Trước hết, nhận thức của một bộ phận cấp ủy, chính quyền địa phương về vai trò, ý nghĩa của GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số chưa đầy đủ, dẫn đến sự thiếu quan tâm chỉ đạo, thiếu đầu tư nguồn lực và chưa có giải pháp toàn diện để triển khai hiệu quả. Bên cạnh đó, nội dung GDPL còn khô khan, nặng tính áp đặt, thiếu phù hợp với phong tục, văn hóa và trình độ dân trí của từng nhóm dân tộc thiểu số. Việc thiếu tài liệu song ngữ, phương pháp truyền đạt còn mang tính hành chính, thiếu sự tương tác, chưa phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng cũng là những nguyên nhân khiến hoạt động GDPL chưa tạo được sự lan tỏa tự nhiên.

Mặt khác, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở còn thiếu và yếu về chuyên môn, kỹ năng sư phạm pháp luật; chưa được đào tạo bài bản, thiếu cơ chế đãi ngộ và hỗ trợ nên hiệu quả tuyên truyền không cao. Cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực hiện GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số chưa rõ ràng, thiếu gắn kết, đôi khi còn chồng chéo. Trong khi đó, địa bàn vùng biên giới Tây Bắc rộng, giao thông cách trở, điều kiện kinh tế khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số sống rải rác, trình độ dân trí không đồng đều cũng là trở ngại lớn trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền pháp luật một cách hiệu quả, đồng bộ.

Những hạn chế trên dẫn đến thực tiễn đặt ra là hoạt động GDPL ở khu vực này chưa thực sự thấm sâu vào đời sống cộng đồng, chưa phát huy được vai trò công cụ điều chỉnh xã hội của pháp luật, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước, giữ gìn an ninh, trật tự và phát triển bền vững vùng biên giới Tây Bắc. Điều

này đòi hỏi phải có sự đổi mới căn bản từ tư duy đến phương thức triển khai hoạt động GDPL phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Từ thực trạng nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài ***"Giáo dục pháp luật cho người dân khu vực biên giới ở Tây Bắc, Việt Nam"*** trở thành đề tài luận án tiến sĩ luật học, thuộc chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án

Luận án thực hiện mục đích là nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn về GDPL cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc hiện nay, từ đó là cơ sở để nghiên cứu sinh đề xuất mục tiêu, quan điểm và các giải pháp về GDPL cho nhóm đối tượng đặc thù này.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Luận án đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu của các đề tài về GDPL nói chung và cho đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống tại khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc nói riêng; tổng quan nghiên cứu chỉ ra những kết quả mà các nghiên cứu trước đã đạt được và dự kiến những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu sắp tới.

- Nghiên cứu, cùng với đó làm sáng tỏ về cơ sở lý luận về GDPL cho người dân tộc thiểu số khu vực các tỉnh biên giới, bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến GDPL tới đối tượng người dân tộc thiểu số khu vực biên giới ở khu vực các tỉnh Tây Bắc.

- Luận án thực hiện việc nghiên cứu, làm sáng tỏ cơ sở thực tiễn GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc, bám sát các đặc điểm về tự nhiên, điều kiện kinh tế, đặc sắc trong văn hóa, xã hội ở Tây Bắc, nhất là sự tác động của các yếu tố chủ quan, cũng như khách quan đến thực trạng GDPL ở Tây Bắc hiện nay.

- Dựa trên các vấn đề lý luận và thực tiễn được xác định, luận án xác định về mục tiêu, xây dựng các quan điểm và đề xuất các giải pháp GDPL cho đối tượng đồng bào các dân tộc thiểu số khu vực biên giới sinh sống tại các tỉnh Tây Bắc trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được xác định là những vấn đề lý luận và thực tiễn về GDPL cho đồng bào là dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc Việt Nam dưới góc độ Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Luận án có phạm vi nghiên cứu thể hiện, GDPL cho người dân là vấn đề rất rộng, do vậy, luận án chỉ nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc Việt Nam (bao gồm 04 tỉnh Tây Bắc có đường biên giới: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, và Lào Cai).

- Về phạm vi thời gian, luận án nghiên cứu có phạm vi về hoạt động GDPL từ năm 2017 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Nghiên cứu này được thực hiện trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng với đường lối và quan điểm của Đảng về Nhà nước, pháp luật, cũng như giáo dục pháp luật (GDPL) nói chung và GDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nghiên cứu tiếp cận theo lý thuyết về quyền con người, trong đó nhấn mạnh về: Quyền tiếp cận thông tin và pháp luật; Quyền được giáo dục và học tập suốt đời; Quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; Quyền bình đẳng trước pháp luật; Quyền được bảo vệ trước pháp luật.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án áp dụng phương pháp logic - lịch sử để nghiên cứu các chương 1, 2 và 3 nhằm tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và thực trạng giáo dục pháp luật (GDPL) tại Tây Bắc trong thời gian qua. Bên cạnh đó, các phương pháp hệ thống - cấu trúc, quy nạp và diễn dịch được sử dụng trong chương 2, 3 và 4, cụ thể ở đây là thực hiện điều tra xã hội học gồm 3 mẫu phiếu là phiếu hỏi chuyên sâu; phiếu khảo sát lấy ý kiến báo cáo viên; và phiếu khảo sát lấy ý kiến người dân.

Phương pháp phân tích - tổng hợp được áp dụng xuyên suốt các chương, trong khi phương pháp khái quát hóa và trừu tượng hóa được sử dụng tại chương 2 và 3. Ngoài ra, luận án sử dụng phương pháp luật học so sánh trong chương 1 và 2, kết hợp với nghiên cứu tài liệu, phân tích thực tiễn và các phương pháp của xã hội học pháp luật trong chương 1, 2 và 3.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Luận án là công trình chuyên khảo đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống về giáo dục pháp luật (GDPL) cho đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc. Nghiên cứu này có những điểm mới nổi bật sau:

Thứ nhất, luận án đề xuất khái niệm “giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới” dựa trên việc tổng hợp, kế thừa và phát triển các quan điểm lý luận hiện có, có xét đến đặc thù thực tiễn của vùng Tây Bắc. Khái niệm này được tác giả xác định là một quá trình không chỉ bao gồm việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật mà còn hướng đến nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức pháp luật, phát triển kỹ năng pháp lý và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng biên giới tiếp cận pháp luật tốt hơn, trong bối cảnh chịu ảnh hưởng từ các yếu tố văn hóa, xã hội, ngôn ngữ và an ninh. Khái niệm này đóng góp một cách tiếp cận mới, có tiềm năng mở rộng phạm vi nghiên cứu và định hướng tổ chức giáo dục pháp luật tại các khu vực đặc thù, mặc dù cần thêm kiểm chứng thực tiễn để củng cố tính áp dụng.

Thứ hai, luận án đã tiến hành phân tích, tổng hợp và xử lý dữ liệu thực tiễn một cách hệ thống về tình hình giáo dục pháp luật tại bốn tỉnh biên giới Tây Bắc gồm: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai và Sơn La. Thông qua khảo sát thực địa, nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn chuyên sâu và phân tích định tính, tác giả đã phác họa một

bức tranh toàn diện về thực trạng GDPL tại khu vực này, làm rõ những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, những nguyên nhân từ cả khách quan lẫn chủ quan. Đây là đóng góp quan trọng giúp xây dựng cơ sở thực tiễn vững chắc cho các đề xuất cải tiến chính sách, mô hình, phương pháp tổ chức GDPL tại khu vực biên giới trong thời gian tới.

Thứ ba, luận án đã đưa ra những dự báo khoa học về xu hướng giáo dục pháp luật trong bối cảnh mới, đặc biệt là trong điều kiện chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng, và trước yêu cầu đặt ra từ các văn bản chỉ đạo mới như Nghị quyết số 66-NQ/TW năm 2025 của Bộ Chính trị. Tác giả nhận định rằng công tác GDPL sẽ tiếp tục chuyển hướng mạnh mẽ sang việc lấy người học làm trung tâm, ứng dụng công nghệ số, đồng thời lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ gìn an ninh biên giới. Những phân tích này không chỉ có giá trị lý luận mà còn là cơ sở định hướng thực tiễn trong giai đoạn mới.

Thứ tư, dựa trên nền tảng lý luận và thực tiễn được xây dựng, luận án đưa ra một hệ thống các nhóm giải pháp khả thi và bền vững nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực biên giới Tây Bắc. Bên cạnh các giải pháp chung áp dụng cho các tỉnh biên giới, luận án đề xuất các giải pháp đặc thù, được thiết kế phù hợp với đặc điểm văn hóa, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của vùng Tây Bắc, đồng thời đưa ra các kiến nghị cụ thể để hỗ trợ triển khai. Những giải pháp này không chỉ mang tính ứng dụng cao cho khu vực nghiên cứu mà còn cung cấp định hướng tham khảo có giá trị cho việc tổ chức giáo dục pháp luật tại các vùng dân tộc thiểu số khác trên cả nước, với tiềm năng áp dụng cần được tiếp tục kiểm chứng trong thực tiễn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án là công trình khoa học nghiên cứu một cách tương đối toàn diện và có hệ thống về cơ sở lý luận và thực tiễn của giáo dục pháp luật (GDPL) cho đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam. Nghiên cứu này góp phần bổ sung vào hệ thống lý luận chung về GDPL, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng chính sách, pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện GDPL đối với nhóm đối tượng và địa bàn đặc thù. Đây cũng là tài liệu tham khảo quan trọng cho các cơ quan hoạch định chính sách và quản lý nhà nước trong việc triển khai GDPL tại Tây Bắc cũng như các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng.

- Luận án có giá trị tham khảo trong nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn về GDPL, đặc biệt là GDPL đối với các địa bàn và nhóm đối tượng đặc thù. Ngoài ra, luận án có thể được sử dụng làm tài liệu giảng dạy trong các môn học như Nghiệp vụ GDPL, Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, cũng như trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu. Đồng thời, đây cũng là tài liệu hữu ích cho các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng và nghiệp vụ GDPL.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương, 13 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

1.1.1. Các công trình khoa học nghiên cứu về giáo dục pháp luật

* *Sách*: Tác giả Trần Viết Lưu (2012) với cuốn sách “*Phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông*”; Tác giả Lê Thị Phương Nga (2018) với cuốn “*Giáo dục pháp luật cho trẻ em ở Việt Nam hiện nay*”

* *Đề tài*: Đề án “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2022 - 2026*”.

* *Các đề tài nghiên cứu*: Nguyễn Thị Hoàng Lan và Nguyễn Mai Anh (2021); Lê Minh Sang, Lê Hoài Nam (2021); Nguyễn Thị Việt Anh (2015); Nguyễn Tuấn Việt (2015); Quách Thị Quế (2022); Phạm Ngọc Lan Anh và cộng sự (2023)

* *Luận án*: Dương Thị Thanh Mai (1996); Vũ Thị Thu Thủy (2013); Nguyễn Thu Hà (2020)

1.1.2. Các công trình khoa học nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng xã hội, địa bàn cụ thể

1.1.2.1 Các công trình nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho các nhóm đối tượng cụ thể

**Sách*: Cuốn sách “*Quản lý xung đột xã hội vùng tộc người thiểu số ở Việt Nam hiện nay*” tác giả Phan Xuân Sơn, Nguyễn Thị Thanh Dung (2020)

**Các đề tài nghiên cứu*: Ngô Văn Trù (2013); Nguyễn Thị Kim Nhung (2014); Ngô Quỳnh Hoa (2020); Lý Nam Hải (2020); Trần Thùy Linh (2021); Nguyễn Thị Hồng Mây và Trần Thu Trang (2021); Cao Thị Hồng Minh (2022); Bùi Văn An (2023)

**Luận án*: Vũ Thị Hoài Thương (2008); Nguyễn Quốc Sửu (2010); Trần Thị Sáu (2012); Dương Thành Trung (2016); Lò Châu Thỏa (2020); Nguyễn Xuân Đạt (2020); Trịnh Thu Lan (2022); Nguyễn Tiến Phụng (2022).

1.1.2.2 Các công trình nghiên cứu về giáo dục pháp luật ở các địa bàn cụ thể

Tạ Thị Minh Thư (2021); Lục Việt Dũng (2023) nghiên cứu về nâng cao chất lượng phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền con người của chính quyền địa phương các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam.

Ngoài ra, có thể kể tới một số đề tài khoa học nghiên cứu về giáo dục pháp luật trên địa bàn cụ thể như: Đề tài “*Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2010-2020*” do Bùi Trung Hưng (Chủ nhiệm); Đề tài “*Phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*” do TS. Trương Thông Tuần (Chủ nhiệm); đề tài “*Nghiên cứu đề xuất giải pháp đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đối*

với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị; Đề tài “Tăng cường giáo dục pháp luật cho đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu” do Dương Thành Trung (Chủ nhiệm); hay “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng - Thực trạng và giải pháp (2005-2010) do Trần Ngọc Lâm Chủ nhiệm; Đề tài “Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật ở tỉnh Cần Thơ: thực trạng và giải pháp” do Phạm Văn Hiếu (Chủ nhiệm).

* *Luận án*: Đoàn Thị Thanh Huyền (2014); Dương Văn Đại (2014); Nguyễn Thị Tình (2016); Nguyễn Thị Hải Yến (2022)

1.1.3. Các công trình nghiên cứu về đặc trưng của vùng biên giới các tỉnh Tây Bắc

* *Sách*: Phạm Thị Hoàng Hà (2021) là chủ biên cuốn sách Đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh biên giới Tây Bắc với việc giữ vững chủ quyền an ninh quốc gia.

* *Các đề tài nghiên cứu*: Phan Thị Thu Hà, (2018); Lê Văn Nam (2020); Nguyễn Anh Thu (2021); Nguyễn Thị Thanh Bình và Vương Xuân Tình (2023) ; Lê Kim Bình (2019) nghiên cứu văn hoá dân tộc vùng cao có tác động tới tình yêu nước, từ đó làm nảy sinh ý thức về bảo vệ chủ quyền và an ninh biên giới quốc gia Việt Nam trong thế giới toàn cầu hoá: Lê Minh Anh (2023)

* *Luận án*: Tô Xuân Minh (2022); Vũ Quốc Nam và Nguyễn Tuấn Phong (2021)

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU NGOÀI NƯỚC

1.2.1. Một số nghiên cứu chung về giáo dục pháp luật

Caroline Strevens (2016) nghiên cứu về mô phỏng lý thuyết và thực tiễn về giáo dục pháp luật; Steele và Taylor (2010) có tác phẩm Giáo dục pháp luật ở Châu Á; Geo Quinot (2012); Edward Rubin (2012); Greenbaum (2012); Thornton (2014); Guth và Ashford (2014),...

1.2.2. Nghiên cứu giáo dục pháp luật với một số đối tượng cụ thể

Williams (2013) nghiên cứu về vấn đề giáo dục pháp luật đối với dân tộc thiểu số; González (2014) nghiên cứu về Phụ nữ da màu trong giáo dục pháp luật; Allen, Jackson và Harris (2018) nghiên cứu về lĩnh vực giáo dục pháp luật với phụ nữ;

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài

Từ kết quả của các công trình nghiên cứu đã khảo sát trên đây, có thể rút ra một số nhận xét, đánh giá có giá trị tham khảo cho đề tài luận án như sau:

Thứ nhất, về mặt lý luận, đóng góp quan trọng nhất của các nghiên cứu là góp phần hình thành cấu trúc lý luận cho việc tiếp cận, phân tích và đánh giá hiệu quả

của GDPL. Cấu trúc đó bao gồm các vấn đề lý luận cơ bản như khái niệm, mục đích, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp và các yếu tố bảo đảm.

Thứ hai, về mặt thực tiễn, các nghiên cứu đã gắn với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong mối liên hệ với công tác tổ chức thực hiện pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống. Phân tích, đánh giá thực trạng nhu cầu về GDPL của nhân dân; thực trạng thực thi chính sách, pháp luật về GDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như các Đề án, Chương trình về GDPL tại các Bộ, ngành, địa phương.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu đã vận dụng khá nhuần nhuyễn các vấn đề lý luận chung về GDPL vào nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể, gắn với đặc điểm của từng địa bàn, khu vực (trong cả nước hoặc từng khu vực, từng tỉnh, địa bàn cấp huyện, cấp xã...), nhóm đối tượng (đồng bào DTTS, học sinh, sinh viên, người chưa thành niên, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ, phạm nhân, công chức, viên chức...), lĩnh vực hoạt động cụ thể với những phạm vi thang bậc, cấp độ khác nhau, cả về lý luận và thực tiễn.

Nghiên cứu tổng quan về GDPL tác giả nhận thấy, mặc dù mô hình lý luận về GDPL đã được các nhà khoa học xây dựng gần như hoàn thiện và đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn với những kết quả đáng trân trọng, những đóng góp quan trọng trên những khía cạnh nhất định về lý luận và thực tiễn về GDPL, chất lượng giáo dục pháp luật, có thể tham khảo, kế thừa chọn lọc trong quá trình nghiên cứu luận án. Tuy nhiên, các công trình khoa học mới chỉ đề cập các vấn đề lý luận liên quan đến đề tài như giáo dục pháp luật, nhiều đề tài còn mang tính khái quát, chung chung cho nhiều đối tượng khác nhau trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, chưa có công trình, đề tài nào tiếp cận và nghiên cứu cụ thể cơ sở lý luận, thực tiễn về giáo dục pháp luật cho đối tượng là người đồng bào dân tộc, tại nơi có đặc thù địa hình là vùng biên giới Tây Bắc. Các công trình nước ngoài cũng có rất ít các nghiên cứu về giáo dục pháp luật cho đối tượng dân tộc thiểu số trong vòng 20 năm trở lại đây.

Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu một cách đầy đủ, có hệ thống về cơ sở lý luận như khái niệm, vai trò, đặc điểm, đặc thù, nội dung, hình thức, phương pháp, xác định các tiêu chí đánh giá GDPL cho đồng bào dân tộc tại các tỉnh biên giới Tây Bắc là thật sự cần thiết. Đó là những chức năng, nhiệm vụ mang tính đặc thù trong hoạt động phổ biến pháp luật, phổ biến Hiến chương nhà nước, cũng như tuyên truyền, bảo vệ tổ quốc - đây là vấn đề được các nhà khoa học, các nhà hoạch định chính sách quan tâm nghiên cứu một cách cụ thể.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra tiếp tục nghiên cứu trong đề tài luận án

Một là, về lý luận, luận án phải tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ:

Khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, hình thức, các điều kiện bảo đảm GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới... Đây là những

vấn đề hoàn toàn mới, chưa có công trình nào trong nước và ngoài nước ngoài nghiên cứu.

Hai là, về thực tiễn, luận án cần tập trung phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện và có hệ thống về các yếu tố ảnh hưởng và thực trạng GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc; làm rõ nguyên nhân của kết quả, hạn chế của GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc.

Ba là, từ lý luận và thực tiễn về GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc, luận án cần luận giải các quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam trong thời gian tới.

1.4. GIẢI THUYẾT VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU

1.4.1. Giả thuyết nghiên cứu

Tây Bắc Việt Nam có 04 tỉnh có đường biên giới khá dài với Trung Quốc và Lào, bao gồm Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, việc GDPL đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới để họ hiểu, thực hiện và vận dụng vào cuộc sống, hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật của họ đồng thời góp phần quan trọng trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết trong xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động GDPL nói chung, đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới ở Tây Bắc nói riêng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng được với mục tiêu, yêu cầu do Đảng và Nhà nước đã đặt ra, cụ thể như nội dung, hình thức tuyên truyền, chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên,... Do đó, cần có những giải pháp toàn diện về nhận thức, tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm, phù hợp, chuẩn hóa nội dung, đổi mới hình thức, phương pháp GDPL cho phù hợp với đặc thù của đối tượng là người dân tộc thiểu số khu vực biên giới, với tổ chức, hoạt động của các cấp chính quyền, đoàn thể ở địa phương. Giải quyết tốt các vấn đề đó thì việc GDPL cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới ở Tây Bắc sẽ có sự chuyển biến tích cực trong thời gian tới.

1.4.2. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu chính: Vì sao và làm như thế nào để bảo đảm *giáo dục nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới ở Tây Bắc, Việt Nam trong bối cảnh hiện nay?*

Câu hỏi nghiên cứu cụ thể?

- Giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới ở Tây Bắc, Việt Nam cần dựa trên cơ sở lý luận nào?

- Giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới ở Tây Bắc, Việt Nam đã đạt được kết quả gì? Còn những hạn chế nào? Nguyên nhân từ đâu?

- Cần có quan điểm và giải pháp gì để bảo đảm giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới ở Tây Bắc, Việt Nam?

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI

2.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới

** Khái niệm giáo dục pháp luật*

Giáo dục pháp luật là sự tác động có định hướng có tổ chức nhằm hình thành tri thức, tình cảm và hành vi phù hợp với quy định của pháp luật, làm cho công dân tự giác tuân thủ, thi hành pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật của công dân. Giáo dục pháp luật được thực hiện thông qua việc dạy và học pháp luật trong các nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu của giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, góp phần hình thành và bồi dưỡng ý thức công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

** Khái niệm dân tộc thiểu số*

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 4 Nghị định 05/2011/NĐ-CP thì: Dân tộc thiểu số là những dân tộc có số dân ít hơn so với dân tộc đa số trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Dân tộc đa số là dân tộc có số dân chiếm trên 50% tổng dân số của cả nước, theo điều tra dân số quốc gia. Như vậy, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam là 53 dân tộc trong thành phần dân tộc Việt Nam, trừ dân tộc Kinh là dân tộc đa số.

** Khái niệm khu vực biên giới*

Khu vực biên giới quốc gia là bộ phận nhất định của lãnh thổ quốc gia tiếp giáp biên giới quốc gia, có quy chế riêng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định để bảo vệ biên giới quốc gia. Tùy theo mối quan hệ nước tiếp giáp, tùy theo đặc điểm địa lý và tình hình cụ thể khác mà khu vực biên giới được quy định cụ thể khác nhau về phạm vi và quy chế.

Căn cứ Điều 6 Luật Biên giới Quốc gia 2003, Khu vực biên giới bao gồm: Khu vực biên giới trên đất liền bao gồm xã, phường, thị trấn có một phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia trên đất liền; Khu vực biên giới trên biển tính từ biên giới quốc gia trên biển vào ngoài địa giới hành chính xã, phường, thị trấn giáp biển và quần đảo, quần đảo; Khu vực biên giới trên không bao gồm phần không gian dọc theo biên giới quốc gia có chiều rộng mười kilômét tính từ biên giới quốc gia trở vào.

** Khái niệm giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới*

Qua khái niệm về giáo dục pháp luật, vấn đề đặc trưng của vùng biên giới được nêu ra ở trên, có thể mở rộng để định nghĩa cho khái niệm Giáo dục pháp luật

cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới: *Giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới là quá trình hoạt động có định hướng, có tổ chức có mục đích, có kế hoạch, theo nội dung và thông qua những hình thức, phương pháp nhất định từ phía chủ thể có thẩm quyền, tác động đến đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới, nhằm hình thành tri thức, thái độ và hành vi xử sự tích cực theo pháp luật..*

2.1.2. Đặc điểm của giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới

GDPL cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới là một dạng cụ thể của GDPL nói chung vì vậy nó cũng có các đặc điểm chung của GDPL. Bao gồm:

Thứ nhất, GDPL là hoạt động có mục đích nhằm hình thành ở đối tượng GDPL những tri thức hiểu biết về Nhà nước và pháp luật cũng như tình cảm và thói quen xử sự phù hợp với quy định của pháp luật.

Thứ hai, GDPL là hoạt động có định hướng nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể theo những chuẩn mực mà pháp luật đặt ra.

Thứ ba, ngoài sự tác động có chủ định của các chủ thể GDPL lên đối tượng GDPL, một thuộc tính quan trọng khác trong hoạt động GDPL đó là nghĩa vụ học tập, tiếp cận tri thức pháp luật của người dân thể hiện ở tính tích cực, chủ động tự giác của mỗi cá nhân trong việc tự mình nâng cao tri thức hiểu biết pháp luật cũng như vận dụng tri thức hiểu biết pháp luật vào quá trình thực hiện các hành vi của mình.

Thứ tư, đối tượng GDPL với tư cách là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của các thông tin pháp luật, trực tiếp tiếp nhận các thông tin pháp luật từ các chủ thể GDPL, vì thế, năng lực, trình độ hiểu biết pháp luật cũng như các yếu tố nhân thân khác của chủ thể GDPL là yếu tố tác động trực tiếp ảnh hưởng đến quá trình tiếp thu tri thức hiểu biết pháp luật từ phía đối tượng GDPL. Mục tiêu cao nhất của GDPL là nhằm truyền đạt thông tin, nội dung pháp luật, tri thức pháp luật trong đời sống đến với đối tượng, giúp đối tượng GDPL có được những hiểu biết về pháp luật góp phần nâng cao ý thức pháp luật; hình thành lòng tin, tình cảm vào pháp luật, hình thành nhân cách hành vi và xây dựng đời sống văn hóa pháp luật

Thứ năm, GDPL là hoạt động có tổ chức, đó là sự tác động của chủ thể GDPL lên đối tượng GDPL theo những nguyên tắc, yêu cầu cụ thể, với những nội dung, hình thức, phương pháp nhất định phù hợp với đặc thù của đối tượng GDPL nhằm đạt được các mục tiêu mà chủ thể GDPL đề ra.

Thứ sáu, GDPL là hoạt động thường xuyên, liên tục, lâu dài, đặt trong mối quan hệ với quá trình giáo dục toàn diện các tri thức tinh hoa pháp luật trong đời sống xã hội, quy tắc xã hội; là quá trình GDPL kết hợp chặt chẽ giữa các chủ thể chuyên nghiệp và các chủ thể không chuyên nghiệp, có định hướng của Nhà nước.

2.1.3. Vai trò của giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới

Thứ nhất, Giáo dục pháp luật đối với người dân tộc thiểu số khu vực biên giới góp phần cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước, bảo vệ an ninh quốc gia, độc lập chủ quyền của Tổ quốc.

Thứ hai, Giáo dục pháp luật đối với người dân tộc thiểu số khu vực biên giới góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, hạn chế vi phạm pháp luật.

Thứ ba, Giáo dục pháp luật đối với người dân tộc thiểu số khu vực biên giới góp phần đưa pháp luật vào thực tiễn đời sống.

Thứ tư, Giáo dục pháp luật đối với người dân tộc thiểu số khu vực biên giới góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, Giáo dục pháp luật đối với người dân tộc thiểu số khu vực biên giới góp phần bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đẩy lùi hủ tục lạc hậu.

2.2. CÁC THÀNH TỐ CẤU THÀNH CỦA GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI

2.2.1. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật (GDPL) là thành tố cốt lõi trong hệ thống các thành tố cấu thành GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) khu vực biên giới, đảm bảo tính hệ thống, hiệu quả và phù hợp với đặc thù dân tộc. Theo lý thuyết quản lý nhà nước, thành tố này bao gồm việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra thực thi GDPL, nhằm đưa pháp luật vào đời sống cộng đồng DTTS một cách bình đẳng và bền vững. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2012 (sửa đổi 2020, Điều 7) quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc quản lý GDPL, nhấn mạnh vai trò trung tâm của Chính phủ và Bộ Tư pháp trong việc xây dựng chiến lược quốc gia, đảm bảo GDPL không chỉ là tuyên truyền mà còn là quá trình nâng cao ý thức pháp lý cho các nhóm yếu thế như DTTS.

2.2.2. Mục đích, nguyên tắc của giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới

Mục đích chính của giáo dục pháp luật là giúp người dân nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật, từng bước thay đổi tập quán lạc hậu, góp phần nâng cao nhận thức đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp; từng bước vươn lên xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần góp sức xây dựng hệ thống chính trị cơ sở các xã vùng cao, biên giới ngày càng vững mạnh.

Giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản để đảm bảo hiệu quả, phù hợp với đặc thù của địa phương và đối tượng. Các nguyên tắc này bao gồm: Nguyên tắc tôn trọng sự đa

dạng văn hóa; Nguyên tắc đảm bảo quyền bình đẳng; Nguyên tắc gắn với thực tiễn đời sống; Nguyên tắc dễ hiểu, dễ nhớ và dễ thực hiện; Nguyên tắc phối hợp nhiều lực lượng; Nguyên tắc phù hợp với điều kiện địa phương; Nguyên tắc bền vững và lâu dài; Nguyên tắc bảo vệ lợi ích quốc gia.

2.2.3. Chủ thể, đối tượng giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới

* Chủ thể giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới

Chủ thể giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới có tính mở, khá đa dạng: đội ngũ báo cáo viên pháp luật, giáo viên trong các trường học, chính quyền địa phương và đội ngũ cán bộ công chức cấp cơ sở, Bộ đội Biên phòng, các tổ chức chính trị xã hội, người có uy tín trong cộng đồng tại địa phương.

* Đối tượng của giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới

Đối tượng của giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số được xác định cụ thể là người dân ở vùng dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ trung ương đến địa phương; cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số; lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã, thôn, bản; già làng, trưởng thôn, bản, người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số; doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đặc biệt khó khăn.

2.2.4. Nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới

* Nội dung GDPL cho công dân nói chung và nội dung GDPL cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới nói riêng:

Xét nội dung giáo dục pháp luật cho công dân được nhắc tới trong điều Điều 10, mục 1, chương 2 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 do Quốc hội ban hành. Theo đó, nội dung giáo dục pháp luật cho công dân nói chung bao gồm ba nội dung:

Nội dung 1, Quy định của Hiến pháp và văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là các quy định của pháp luật về dân sự, hình sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, lao động, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, giao thông, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành.

Nội dung 2, Các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế.

Nội dung 3, Ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật.

Với nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật:

Phổ biến nội dung Hiến pháp, các luật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vùng dân tộc thiểu số; chú trọng các nội dung phù hợp với tình hình thực tế ở các khu vực biên giới.

Với nội dung tuyên truyền về công tác dân tộc, chính sách dân tộc:

Tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; chú trọng nâng cao nhận thức về chính sách dân tộc, tạo niềm tin của đồng bào vào sự lãnh đạo Đảng, Nhà nước, yên tâm lao động, sản xuất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm quốc phòng an ninh, ổn định chính trị vùng dân tộc thiểu số.

* Hình thức GDPL đặc thù cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới.

Điều 11, mục 1, chương 2 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 do Quốc hội ban hành quy định các hình thức giáo dục pháp luật.

* Phương pháp giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới

Phương pháp giáo dục là một thành tố cốt lõi trong giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới, đóng vai trò quyết định trong việc truyền tải kiến thức pháp luật, hình thành ý thức pháp lý và đảm bảo quyền tiếp cận pháp luật như một quyền con người cơ bản theo Hiến pháp 2013 (Điều 16).

2.3. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI KHU VỰC BIÊN GIỚI

Thứ nh, điều kiện bảo đảm về chính trị, sự đồng thuận và quyết tâm của cả hệ thống chính trị.

Thứ hai, điều kiện bảo đảm về pháp lý, yếu tố về mức hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Thứ ba, điều kiện bảo đảm về các nguồn lực thể hiện ở mức độ xã hội hoá của hoạt động GDPL cho đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số.

. Thứ tư, điều kiện đảm bảo về nguồn lực vật chất, phương tiện cho giáo dục pháp luật giữ vai trò vô cùng quan trọng Thứ năm, yếu tố thuộc về phẩm chất, năng lực của chủ thể hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

2.4. GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG BIÊN GIỚI Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI Ở NƯỚC TA

2.4.1. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới

Trung Quốc, Indonesia, Mỹ và Nhật Bản

2.4.2. Bài học kinh nghiệm đối với giáo dục pháp luật cho người dân tộc thiểu số khu vực biên giới ở nước ta

Bài học kinh nghiệm về quản lý nhà nước, Chủ thể, Đối tượng, nội dung, phương pháp và hình thức GDPL

Chương 3

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

3.1. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam

3.1.1.1. Vị trí địa lý

Các tỉnh biên giới Tây Bắc nằm ở phía Tây Bắc của Việt Nam, thuộc địa bàn của 4 tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Sơn La. Phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Đông giáp Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ; Phía Tây giáp Lào, phía Nam giáp Hòa Bình, Thanh Hóa.

3.1.1.2. Diện tích, địa hình

Các tỉnh biên giới Tây Bắc có diện tích đất tự nhiên 39.097,3 km², chiếm 11,78% diện tích cả nước. Địa hình các tỉnh biên giới Tây Bắc là vùng hiểm trở, có nhiều khối núi và dãy núi cao chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

3.1.1.3. Khí hậu, thủy văn

Đặc điểm chung của khí hậu vùng Tây Bắc là mùa đông nắng tương đối nhiều, lạnh, có sương muối, ít mưa phùn, mùa hè nóng, nhiều gió Tây khô nóng, không ảnh hưởng trực tiếp của bão và áp thấp nhiệt đới, mưa nhiều và mùa mưa gần trùng với mùa nóng

3.1.1.4. Điều kiện kinh tế, văn hóa - xã hội

Các tỉnh miền núi Tây Bắc là nơi sinh sống của hơn 20 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó có trên 70% là người đồng bào dân tộc thiểu số, là vùng lãnh thổ

có diện tích lớn ở nước ta, có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú; có vị trí địa lý khá đặc biệt, là những tỉnh tiếp giáp với Trung Quốc và Lào.

3.1.1.5. Về an ninh, quốc phòng

Tây Bắc là địa bàn miền núi, biên giới, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, với vị trí chiến lược trọng yếu về quốc phòng, an ninh, đối ngoại; mảnh đất “phên giậu” của Tổ quốc, có tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy điện, khai khoáng, du lịch và kinh tế cửa khẩu.

3.1.2. Tình hình đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc

Đặc điểm cơ bản trong văn hóa định cư của có thể kể tới của người dân tộc vùng cao ở Việt Nam đó là văn hóa du canh, du cư, phát tán và phi tập trung nhân khẩu.

Ngoài những nét văn hóa chung nêu trên, do sống xa trung tâm quyền lực - nhà nước trung ương, xã hội tộc người vùng cao chịu tác động đáng kể từ các yếu tố văn hóa tộc người khác như phong tục, tập quán, luật tục; người có uy tín như già làng, trưởng bản, trưởng các dòng họ, thầy mo, thầy cúng, chức sắc tôn giáo...

3.1.3. Khái quát về tình hình giáo dục pháp luật cho người dân khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam

Tại các tỉnh biên giới Tây Bắc, “đường li” (trưởng bản, già làng, người có uy tín trong cộng đồng) là người có ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống xã hội và niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số. Trong nhiều trường hợp, lời nói của họ có giá trị hơn cả quy định pháp luật. Đây là kênh GDPL không chính thức nhưng có hiệu quả nếu được khai thác đúng cách.

Các tỉnh Tây Bắc có hơn 20 dân tộc sinh sống, mỗi dân tộc đều có hệ thống luật tục riêng. Luật tục thường được coi là “pháp luật truyền thống” giúp giải quyết tranh chấp trong cộng đồng, xử lý hành vi vi phạm theo chuẩn mực đạo đức và truyền thống văn hóa. Ví dụ, người Mông, Thái có hình thức phạt vạ khi có tranh chấp dân sự hoặc hôn nhân không đúng tục lệ.

Khu vực biên giới Tây Bắc giáp Trung Quốc và Lào có địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt, sinh sống phân tán và đi lại khó khăn. Đây cũng là khu vực thường xuyên xảy ra các vi phạm pháp luật như: vượt biên trái phép, buôn lậu, buôn bán người, tàng trữ và vận chuyển ma túy, truyền đạo trái phép...

Trong bối cảnh đó, GDPL không thể chỉ dừng ở tuyên truyền chung chung mà cần tập trung vào các lĩnh vực pháp luật cụ thể như: pháp luật về biên giới quốc gia, xuất nhập cảnh, tội phạm ma túy, hôn nhân - gia đình, phòng chống buôn bán người, và Luật Biên phòng Việt Nam. Đồng thời, phải tăng cường phối hợp giữa lực lượng biên phòng, chính quyền xã và các tổ chức đoàn thể để tổ chức các mô hình

như “Phiên chợ pháp luật”, “Tổ tự quản an ninh”, hay lồng ghép pháp luật vào sinh hoạt cộng đồng.

Từ những điểm đặc sắc trong văn hóa, địa lý, kinh tế như vậy, giáo dục pháp luật cho người dân khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc có những nét riêng biệt do chịu tác động từ yếu tố văn hóa, phong tục tập quán của mỗi nhóm dân tộc, cụ thể được trình bày như sau:

Thứ nhất, về nội dung: GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới khu vực Tây Bắc được đặt trong mối quan hệ hài hoà với với giáo dục về bản sắc văn hoá, phong tục tập quán, truyền thống yêu nước và tự hào dân tộc. Nội dung phù hợp với đặc thù văn hóa của các dân tộc ít người tại vùng biên giới, nơi luôn đề cao tinh thần yêu nước, bảo vệ chủ quyền biên giới, lãnh thổ.

Thứ hai, về đối tượng: đối tượng giáo dục pháp luật là người đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc khá phong phú, đa dạng, có sự chênh lệch về trình độ nhận thức, khác biệt về văn hoá, phong tục tập quán.

Thứ ba, về chủ thể: ngoài các chủ thể GDPL nói chung, GDPL cho người đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc cần gắn với vai trò rất quan trọng của bộ đội biên phòng, người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Thứ tư, về hình thức, phương pháp: Ngoài hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật nói chung, cần có hình thức, phương pháp đặc thù phù hợp địa bàn cư trú, phong tục tập quán, văn hóa, khả năng sử dụng ngôn ngữ của đối tượng được hướng tới.

3.2. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

3.2.1. Những kết quả đạt được

3.2.1.1. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật

Quản lý nhà nước có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội, cụ thể với vấn đề giáo dục pháp luật: (i) Điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục tiêu đã đề ra: Quản lý nhà nước tác động đến các quan hệ xã hội, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục tiêu đã đề ra. Mục tiêu của quản lý nhà nước được thể hiện trong các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; (ii) Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc: Quản lý nhà nước trong việc giáo dục pháp luật cho người dân góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, chống lại các hành vi xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc; (iii) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân: Quản lý nhà nước góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đảm bảo cho công dân được sống trong một xã hội công bằng, dân chủ.

3.2.1.2. Chủ thể giáo dục pháp luật ở Tây Bắc được củng cố, kiện toàn, chất lượng được nâng cao

Đội ngũ báo cáo viên tuyên truyền GDPL luôn được quan tâm, phát triển về số lượng. Chất lượng của đội ngũ báo cáo viên cũng không ngừng được nâng lên.

3.2.1.3. Đối tượng giáo dục pháp luật

Đối với người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực biên giới. Nhận thức pháp luật của người dân có sự chuyển biến tích cực

Đối với học sinh là người dân tộc thiểu số. Việc lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật trong các môn học, hoạt động ngoại khóa tại trường học vùng dân tộc thiểu số được triển khai ngày càng đồng bộ.

Đối với phụ nữ dân tộc thiểu số tại các xã biên giới. Nhiều chị em phụ nữ đã chủ động tham gia các hoạt động cộng đồng, nâng cao tiếng nói và vị thế trong gia đình, tích cực vận động người thân chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư.

Đối với đội ngũ cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số tại các xã biên giới. Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm và đầu tư hơn trước.

3.2.1.4. Nội dung giáo dục pháp luật

Nội dung phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn Tây Bắc rất đa dạng. Trong đó chủ yếu tập trung vào cung cấp thông tin về pháp luật gắn với tuyên truyền, phổ biến quy định của Hiến pháp, quán triệt nội dung, tinh thần của các văn bản luật mới, các chế độ, các chính sách, và các quy định mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế; các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; quyền, nghĩa vụ của các chủ thể; ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; ý thức bảo vệ pháp luật; lợi ích của việc chấp hành pháp luật; gương người tốt, việc tốt trong thực hiện pháp luật...

3.2.1.5. Hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật

Phổ biến pháp luật trên các phương tiện truyền thông đại chúng (báo chí, đài phát thanh, Tivi...) được coi là hình thức có mức độ hiệu quả cao nhất do tính tiếp cận dễ dàng, có nhiều nội dung chương trình được lên kịch bản chuẩn chu, có sự đầu tư về nội dung, ngôn ngữ dân tộc thiểu số, tiếp cận qua hình thức nghe, nhìn trực tiếp.... nên được người dân tham gia khảo sát đánh giá cao.

Trong khi đó, hình thức Xây dựng tủ sách pháp luật tại Ủy ban xã, nhà văn hóa thôn/ấp/bản là một hình thức sáng tạo mới, nhưng mức độ đánh giá hiệu quả chưa cao (28,6%) do đặc thù địa bàn ở đây, người dân ở đây có sự khác biệt trong trình độ giáo dục, ngôn ngữ nên Tủ sách sẽ khó tiếp cận được đại đa số người dân, nên hiệu quả được đánh giá chưa cao.

Các phương pháp thường được sử dụng dụng phổ biến trong giáo dục pháp luật đó là: Phương pháp tuyên truyền - phổ biến trực tiếp; Phương pháp truyền thông qua phương tiện đại chúng; Phương pháp tư vấn, trợ giúp pháp lý; Phương pháp giảng dạy trong nhà trường; Phương pháp giáo dục qua mô hình thực tiễn và gương điển hình.

3.2.1.6. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan:

Đội ngũ tuyên truyền viên và báo cáo viên có sự am hiểu văn hóa địa phương; Sự tham gia tích cực của bộ đội biên phòng; Sự phối hợp giữa các cấp chính quyền và tổ chức xã hội.

Nguyên nhân khách quan:

Điều kiện địa lý thuận lợi; Hệ thống truyền thông địa phương hiệu quả; Chính sách của Đảng và Nhà nước.

3.2.2. Những hạn chế bất cập và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế bất cập

Thực tế hoạt động GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số những năm qua đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và bộc lộ một số hạn chế, cụ thể là:

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự chủ động chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số; một số địa phương chưa thực sự chú trọng, chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

Nội dung GDPL cho người dân khu vực biên giới còn chung chung, trừu tượng, khó hiểu; chủ yếu truyền đạt những nội dung pháp luật mà chủ thể GDPL có, chưa hướng tới trang bị những nội dung pháp luật mà các tầng lớp nhân dân cần; chưa chú trọng trang bị kỹ năng tìm hiểu pháp luật và vận dụng kiến thức pháp luật vào thực tiễn đời sống.

Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác GDPL tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, đội ngũ báo cáo viên pháp luật biết ngôn ngữ dân tộc thiểu số, nhất là đội ngũ có kỹ năng, nghiệp vụ, hiểu biết về văn hóa, tập quán sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

Nguồn lực phục vụ cho tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số còn khiêm tốn.

Một số nơi, nội dung GDPL chưa sát với nhu cầu của đồng bào dân tộc thiểu số; hình thức GDPL chưa phong phú, đa dạng; chưa nhân rộng được hình thức GDPL có hiệu ứng lan tỏa mạnh để phát huy vai trò chủ động tìm hiểu pháp luật của Nhân dân.

Các hội thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu hóa và tổ chức truyền hình trực tiếp trên đài phát thanh - truyền hình còn rất khiêm tốn.

Đối tượng của GDPL là người dân khu vực biên giới gồm nhiều nhóm người, trình độ học vấn chênh lệch, một bộ phận là người dân tộc thiểu số không nói được tiếng phổ thông, không biết chữ, cư trú vùng núi cao hiểm trở gây ra nhiều khó khăn cho công tác GDPL.

Kinh phí cho công tác GDPL chưa đáp ứng nhu cầu, việc thực hiện xã hội hóa GDPL chưa được thực hiện.

3.2.2.2. Nguyên nhân

Bảng 3.1. Nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới Tây Bắc

Nội dung	%
Cấp ủy đảng chính quyền các cấp chưa quan tâm đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới Tây Bắc	21
Cấp ủy chính quyền, các cơ quan chức năng chưa chỉ đạo sâu sát đến công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới Tây Bắc	18
Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên chưa tích cực, chuyên môn chưa tốt trong thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng biên giới Tây Bắc	16
Đồng bào chưa chủ động tích cực tham dự các đợt phổ biến, giáo dục pháp luật	58
Bất đồng ngôn ngữ	24
Nội dung pháp luật còn nhiều, phức tạp	21
Tổng	100

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ khảo sát

Chương 4

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

4.1. DỰ BÁO TÌNH HÌNH GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH MỚI

Bối cảnh trong nước và quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra quan điểm và giải pháp bảo đảm giáo dục pháp luật (GDPL) cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đến năm 2025, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam dự báo sẽ nhấn mạnh vào tính đa dạng, công bằng và hòa nhập (DEI), tích hợp mạnh mẽ công nghệ AI và các công cụ số để đảm bảo tiếp cận bình đẳng, phù hợp với xu hướng khu vực Đông Nam Á và quốc tế.

Trong khi đó, Tây Bắc là khu vực có đặc thù về kinh tế, xã hội, văn hóa, dân tộc và địa lý, đòi hỏi GDPL phải được triển khai theo những cách thức phù hợp với trình độ dân trí, ngôn ngữ, phong tục tập quán của đồng bào. Bên cạnh đó, những thách thức như tình trạng vi phạm pháp luật, buôn lậu, tội phạm ma túy và di cư tự do đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đổi mới và nâng cao hiệu quả GDPL.

Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức và cơ hội mới, đòi hỏi sự đổi mới toàn diện trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đã được ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

4.2. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

4.2.1. Quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về tăng cường giáo dục pháp luật và giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc

4.2.2. Đặt Giáo dục pháp luật phải được đặt trong tổng thể các giải pháp nâng cao dân trí đồng thời đẩy mạnh đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp và cách thức giáo dục, phổ biến, tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số chung và vùng biên giới Tây Bắc nói riêng

4.2.3. Giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc phải gắn với đặc thù địa phương

4.2.4. Giáo dục pháp luật cho đồng bào thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc có trọng tâm, trọng điểm, thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của cộng đồng, huy động mọi tiềm năng, nguồn lực xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

4.2.5. Giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới cần đổi mới tư duy, phương thức, cách thức và tiếp cận dựa trên quyền con người.

4.3. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ KHU VỰC BIÊN GIỚI CÁC TỈNH TÂY BẮC, VIỆT NAM

4.3.1. Giải pháp chung cho giáo dục pháp luật khu vực biên giới

Giải pháp về quản lý nhà nước

Giải pháp liên quan tới quản lý nhà nước cho giáo dục pháp luật tại các tỉnh biên giới cần tập trung vào việc tăng cường vai trò lãnh đạo và sự sâu sát của cấp ủy chính quyền các cấp, đặc biệt trong bối cảnh mô hình chính quyền 2 cấp (tỉnh và xã) được triển khai từ ngày 1/7/2025 theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (sửa đổi 2025).

Giải pháp về chủ thể

Tăng cường vai trò của các cấp chính quyền trong mô hình 2 cấp (tỉnh và xã, từ 1/7/2025) là giải pháp then chốt để nâng cao hiệu quả GDPL. Sở Tư pháp và Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh cần được phân công làm đầu mối xây dựng kế hoạch chiến lược, biên soạn tài liệu và giám sát các hoạt động GDPL, đảm bảo sự thống nhất và phù hợp với đặc thù vùng Tây Bắc, như quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (sửa đổi 2025) và Kết luận 137-KL/TW. Đồng thời, UBND xã biên giới cần được trao quyền tự chủ cao hơn (40-50% nhiệm vụ GDPL) để tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp tại thôn bản, tận dụng địa hình và văn hóa địa phương để đưa pháp luật đến gần đồng bào, giảm thiểu khoảng trống quản lý sau khi bỏ cấp huyện.

Giải pháp về đối tượng

Cần tập trung vào việc khuyến khích sự tham gia tích cực của đồng bào dân tộc thiểu số để khắc phục tình trạng thụ động và hạn chế tiếp cận pháp luật, như phản ánh trong khảo sát (58% ý kiến cho rằng đường lối chưa chú trọng vai trò của đối tượng). Các cơ quan quản lý như Sở Tư pháp và UBND xã cần tổ chức các buổi đối thoại cộng đồng định kỳ tại thôn bản, nơi đồng bào được khuyến khích bày tỏ nhu cầu và ý kiến về pháp luật, đặc biệt với các nhóm dễ bị tổn thương như phụ nữ và người cao tuổi ở vùng sâu như Mường Nhé (Điện Biên) hay Sông Mã (Sơn La). Đồng thời, cần triển khai các chương trình khảo sát định kỳ để hiểu rõ rào cản ngôn ngữ và trình độ, từ đó xây dựng nội dung GDPL phù hợp, tuân thủ nguyên tắc

quyền con người theo Công ước CERD, nhằm nâng cao nhận thức pháp lý bền vững đến năm 2025.

Giải pháp về nội dung

Nội dung GDPL cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và luật tục của DTTS, tập trung vào các vấn đề thiết yếu như quyền đất đai, bình đẳng giới, và an ninh biên giới, sử dụng ngôn ngữ dân tộc (Mông, Thái, Dao) để tăng tính dễ hiểu. Ví dụ, nội dung về tranh chấp đất đai nên được trình bày qua các tình huống thực tiễn, như tranh chấp ranh giới ruộng nương, hoặc về tảo hôn để phù hợp với thực trạng văn hóa, theo Nghị định 05/2011/NĐ-CP về công tác dân tộc. Việc này không chỉ giúp đồng bào tiếp cận pháp luật một cách tự nhiên mà còn giảm xung đột giữa luật tục và pháp luật nhà nước, tạo điều kiện xây dựng ý thức pháp lý bền vững.

Giải pháp về hình thức

Sử dụng các hình thức tuyên truyền sinh động như sân khấu hóa (kịch pháp luật), phiên tòa giả định, hoặc kể chuyện pháp lý tại các lễ hội dân tộc (như xòe Thái, Tết nhảy Dao) là giải pháp hiệu quả để tăng tính hấp dẫn và phù hợp văn hóa DTTS. Các hình thức này giúp đồng bào tiếp cận pháp luật qua các câu chuyện gần gũi, như một vở kịch về giải quyết tranh chấp đất đai, theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2012 (Điều 6). Sự kết hợp này tận dụng các sự kiện văn hóa đông người tham gia, như chợ phiên ở Lào Cai, để truyền tải pháp luật một cách tự nhiên và dễ nhớ.

Giải pháp về phương pháp:

Tích hợp GDPL vào chương trình giáo dục chính quy từ mầm non đến THPT là phương pháp hiệu quả để xây dựng ý thức pháp luật từ sớm, theo Luật Giáo dục 2019 (Điều 12). Phương pháp này sử dụng giảng dạy song ngữ (tiếng Việt và ngôn ngữ dân tộc) với các bài học thực tiễn, như quyền trẻ em hoặc luật bảo vệ rừng, để học sinh DTTS tiếp cận pháp luật một cách tự nhiên. Giáo viên cần được đào tạo để sử dụng phương pháp sư phạm tích cực, như thảo luận nhóm hoặc mô phỏng tình huống, nhằm tăng tính tương tác và hiệu quả học tập. Tận dụng Phương pháp giáo dục trực tiếp qua người có uy tín, như già làng và trưởng bản, để truyền tải pháp luật qua kể chuyện và đối thoại cộng đồng

Giải pháp về nâng cao nhận thức

Để nâng cao nhận thức pháp luật cho cả chủ thể và đối tượng trong công tác giáo dục pháp luật (GDPL) dành cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc Việt Nam, cần triển khai các giải pháp đồng bộ, tập trung vào việc tăng cường kiến thức và ý thức trách nhiệm cho chủ thể thực hiện.

4.3.2. Nhóm giải pháp cụ thể bảo đảm giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc, Việt Nam

4.3.2.1. Triển khai sâu rộng, hiệu quả và hiệu lực các chương trình và kế hoạch thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc.

4.3.2.2. Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục pháp luật.

4.3.2.3. Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp và phương thức giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh biên giới Tây Bắc.

4.3.2.4. Nâng cao năng lực, trình độ và kỹ năng giáo dục pháp luật của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên trên địa bàn khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc.

4.3.2.5. Tăng cường đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tuyên truyền viên giáo dục pháp luật ở thôn, bản, tăng cường các điều kiện về vật chất đảm bảo cho công tác giáo dục pháp luật cho người dân tộc tại khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc.

KẾT LUẬN

Để tăng cường hoạt động GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc ở Việt Nam cần quán triệt các quan điểm của Đảng, thực hiện nghiêm các quy định của pháp, đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp các yếu tố ảnh hưởng công tác giáo dục pháp luật đồng bào dân tộc thiểu số của khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc; phát huy nguồn lực trong văn hóa và vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên trong việc phối hợp các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tham gia giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Để hoạt động GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc đạt hiệu quả cao, khắc phục được những hạn chế, vượt lên những khó khăn đã và đang diễn ra, các cấp ủy, chính quyền trong vùng, nhất là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần tranh thủ sự lãnh đạo của trung ương, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác GDPL nói chung, GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng; hoàn thiện nội dung, chương trình GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số hiện có; thực hiện xây dựng khung chương trình GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới phù hợp tình hình thực tế tại khu vực Tây Bắc.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các điều kiện đảm bảo GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số, chuyển dần từ mô hình “đẩy” sang mô hình “kéo” trong GDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới các tỉnh Tây Bắc hiện nay.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Quách Thị Hồng Ngân (2024), “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân khu vực biên giới tỉnh Lai Châu”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ISSN 2354-0761.
2. Quách Thị Hồng Ngân (2025), “Yên Bái đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ISSN 2354-0761.
3. Quách Thị Hồng Ngân (2025), “Công tác trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới tỉnh Lào Cai”, tại trang <https://www.tapchicongsan.org.vn/>, ISSN 2734-9071.